

-----***-----

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17/9/2025

“V/v: tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hán**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lương Tú Huân**
2. Ông **Trần Hữu Linh**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Hằng Nga**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk:
Ông **Trịnh Văn Hai** – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 28/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H (sinh năm 1981) – có đơn xin xét xử vắng mặt.
Trú tại: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Đặng Xuân H1 (sinh năm 1981) – vắng mặt.
Trú tại: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Chị H và anh Đặng Xuân H1 sống chung với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau bình thường, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2012 trở đi, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn; mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, chị H không có tình cảm và không thể sống chung với anh H1 được nữa nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh H1 có với nhau 02 con chung là các cháu Đặng Thị N (sinh ngày 22/01/2005) và cháu Đặng Xuân D (sinh ngày 16/01/2007). Hiện nay các cháu đều đã đủ 18 tuổi nên chị H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đặng Xuân H1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Đặng Xuân H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Chị Lê Thị H và anh Đặng Xuân H1 sống chung với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp thỏa mãn với Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân gia đình, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Quá trình chung sống, theo chị H khai sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường cho đến khoảng năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm và không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Cuộc sống vợ chồng giữa anh H1 và chị H thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H1 không chịu làm ăn, không chăm lo cho gia đình và vợ chồng đã sống ly thân được 04 đến 05 năm.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định không còn tình cảm và không thể sống chung với anh H1 được nữa nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh H1 tồn tại quan hệ hôn nhân nhưng giữa vợ chồng không có sự yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có nín kéo cũng không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh H1.

[4] Về con chung: Các con chung đều đã trên 18 tuổi nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H.

Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Đặng Xuân H1.

* *Về con chung*: Các con chung đã thành niên nên không xem xét.

* *Về tài sản chung*: Chị H không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai số 0002748 ngày 24/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Đắk Lắk).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hán